TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 28-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Hảo

Ông Hà Văn Bảy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn S**, sinh năm 1993 tại xã V, huyện TH, tỉnh Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã V, huyện TH, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Thợ bạc; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Anh D (đã chết) và bà Lê Thị B, sinh năm 1971, địa chỉ cư trú: Ấp C, xã V, huyện TH, tỉnh Long An; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không có nội dung gì về nhân thân cần thiết phải ghi nhận; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1996 tại xã V, huyện TH, tỉnh Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã V, huyện TH, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn E, sinh năm 1969 và bà Đỗ Thị D, sinh năm 1965, cùng địa chỉ cư trú: Ấp C, xã V, huyện TH, tỉnh Long An; Bị cáo có vợ là Trần Thị Cẩm S, sinh năm 1999 và con là Phạm Tấn P, sinh năm 2019 cùng địa chỉ cư trú: Ấp C, xã V, huyện TH, tỉnh Long An. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không có nội dung gì về nhân thân cần thiết phải ghi nhận; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Thành Ch, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Lệ Q, sinh năm 1978. Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã V, huyện TH, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: Ấp G, xã T, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Bà Q ủy quyền cho ông Ch tham gia tố tụng. (*Ông Ch có mặt).*

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 13/12/2002. Người giám hộ: Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1970 (cha ruột của H); Cùng địa chỉ cư trú: Ấp R, xã VT, huyện TH, tỉnh Long An. *(Vắng mặt)*.

2. Nguyễn Ngọc Nh, sinh năm 2000; Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã VT, huyện VH, tỉnh Long An. *(Vắng mặt)*.

3. Lê Duy Ph (tên thường gọi là Q), sinh năm 2000; Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã VT, huyện VH, tỉnh Long An. *(Vắng mặt)*.

4. Trương Phong Đ, sinh năm 2000; Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã VL, huyện TH, tỉnh Long An. *(Vắng mặt)*.

5. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2000; Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã VT, huyện VH, tỉnh Long An. *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn S và Phạm Văn Đ có quan hệ bà con họ hàng với nhau. Khoảng 14 giờ ngày 14/12/2018, S điện thoại rủ và chở Đ đến nhà anh Phạm Thanh T (tên thường gọi là Đ1) là anh ruột của Đ để nhậu cùng với một số người khác. Trong lúc nhậu thì S và Đ có nhắc đến chuyện trước đây anh Đ1 đã bị em của anh Nguyễn Thành Ch (đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp C, xã V, huyện Tân Hưng, Long An, nhưng nhà anh Ch tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện Vĩnh Hưng, Long An) đánh nên có ý định sẽ đến nhà anh Ch nói chuyện. Tổng cộng nhóm nhậu gồm 6 người uống hết khoảng 3-4 lít rượu đế chuẩn bị chuyển sang uống bia thì Nguyễn Văn H là bạn của S điện thoại rủ S nhậu. S chỉ chỗ S đang nhậu để H cùng bạn của H chạy đến nhậu chung. Khi H cùng 4 người bạn gồm Trương Phong Đ, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc Nh và Lê Duy Ph chạy đến bến đò gặp S ra đón thì S kêu H qua xe mô tô Exiter của S chở S về nhà. Những người còn lại đứng tại chỗ cách nhà S khoảng 01km chờ. Khi H chở S về đến nhà, H ngồi tại xe đợi, còn S đi vào trong nhà lấy 01 con dao thường dùng trong sinh hoạt gia đình dài khoảng 40cm và 01 ống tuýp sắt dài khoảng 50cm giấu trong áo đi ra. Khi ra đến chỗ H đậu xe chờ, S lấy con dao và ống tuýp sắt ra để lên yên xe rồi ngồi lên trên, H chở S đến chỗ 4 người đứng chờ lúc nãy. S kêu H chở S đi công chuyện một chút thì H làm theo mà không biết mục đích của S sẽ đi đâu và làm gì. H chở S đi về phía nhà ông Nguyễn Thành Ch theo hướng S chỉ, 4 người gồm Đ, T, Nh và Q cùng lên 02 xe mô tô chạy theo sau. Phạm Văn Đ từ nhà anh Đ1 bơi xuồng qua sông nhìn thấy những người trên chạy xe về

phía nhà anh Ch thì vào chòi mà anh Đ1 thường để xe để lấy xe mô tô của anh Đ1 chạy theo sau. Chạy khoảng 500m thì đến nhà anh Ch, S kêu H dừng xe lại đứng chờ. Những người còn lại cũng dừng xe. S đi vào nhà anh Ch và sử dụng con dao mang theo chém vào cánh cửa nhà anh Ch. Nghe tiếng động, anh Ch ra mở cửa nhưng không bật đèn. S mở rộng cửa đi vào trong nhà gọi tên anh Ch nhưng anh Ch không dám lên tiếng mà nép người đi, còn chị Q vợ anh Ch thì chạy ra ngoài bằng cửa sau. Do không tìm được anh Ch, S tiếp tục dùng dao chém rách mùng ngủ và chém bể kính cửa tủ quần áo, dùng tay giật đứt rèm cửa của vợ chồng anh Ch. Phạm Văn Đ khi chạy đến thấy S đang đập phá đồ đạc nhà anh Ch thì nhặt một khúc cây tràm dài khoảng 50cm ở mé sân nhà anh Ch đi vào nhà và dùng khúc cây đập bể bàn kính 2 tầng ở phòng khách rồi đi ra ngoài. Lúc này S từ trong nhà đi ra phòng khách thấy bàn đã bị vỡ kính, nên S dùng ống tuýp sắt đập tiếp vào chân bàn rồi cầm dao và ống tuýp đi ra cửa thì gặp Phạm Văn Đ. Tất cả lên xe mô tô rời khỏi hiện trường. Trong lúc đập phá đồ đạc, qua ánh sáng của điện thoại S mang theo, anh Ch biết được S và Đ chính là người đập phá tài sản của mình nên sau đó đã trình báo với cơ quan chức năng.

Tại Biên bản họp định giá tài sản và Bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 11/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Hưng kết luận: Giá trị của 01 chiếc bàn hình chữ nhật dài 1,8m, rộng 90cm, cao 70cm chân bằng nhôm, mặt bàn bằng kính cường lực 10 li có 02 mặt bàn trên và dưới có giá trị là 2.100.000đồng; Một cánh cửa kính tủ quần áo dài 1,3m, rộng 0,45m, loại kính thủy 3 li soi gương có giá trị 210.000đồng; Một cái mùng bằng vải bị rạch rách một đường thẳng dài 75cm có giá trị 10.000đồng; Một cái rèm cửa buồng bằng trúc rộng 0,85m bị đứt ngang có giá trị 390.000đồng; Một cửa xếp Đài Loan bằng sắt rộng 3,3m, cao 2,3m bị móp méo một hộp cửa kéo vị trí khóa có giá trị 1.500.000đồng. Tổng cộng giá trị tài sản bị thiệt hại là 4.210.000đồng.

Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Tân Hưng đã ra quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can nhưng sau đó đã chuyển hồ sơ cho cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Vĩnh Hưng thụ lý theo thẩm quyền vì sự việc phạm tội xảy ra tại địa bàn xã T, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSVH ngày 15/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã quyết định truy tố Lê Văn S và Phạm Văn Đ về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với Lê Văn S và Phạm Văn Đ, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Giữa các bị cáo và anh Ch không có mâu thuẫn mà các bị cáo lại sử dụng hung khí xông vào nhà đập phá tài sản nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ.

Vụ án có 02 bị cáo nhưng không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó cả 2 bị can Lê Văn S và Phạm Văn Đ đều là người thực hành. Xét tính chất, mức độ, động cơ và hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 35; Điều 50; điểm b, i và s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Lê Văn S và bị cáo Phạm Văn Đ, mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về vật chứng: Do con dao và ống tuýp sắt bị cáo S sử dụng để chém và đập phá tài sản nhà anh Ch và khúc cây tràm bị cáo Đ sử dụng đập bể bàn kính nhà anh Chiến đều không thu hồi được nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong nên không đề cập.

Đối với Nguyễn Văn H, Trương Phong Đ, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc Nh và Lê Duy Ph tuy có mặt tại khu vực nhà anh Ch khi xảy ra vụ việc nhưng không bàn bạc, không biết S và Đ chạy xe đến nhà anh Ch để đập phá tài sản, cũng không tham gia đập phá làm thiệt hại về tài sản nhà anh Ch mà mục đích là điện thoại hẹn gặp S để nhậu chung, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng không xem xét trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước phiên tòa, cả hai bị cáo Lê Văn S và Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như đã khai trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, đúng với nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố các bị cáo, đồng thời phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng nên có đủ cơ sở kết luận: Sau khi đã có uống rượu, bia và nhớ lại chuyện mâu thuẫn trước đây giữa anh ruột của bị cáo Đ là anh Phạm Thanh T với em ruột của anh Nguyễn Thành Ch, nên khoảng 20 giờ ngày 14/12/2018, bị cáo Lê Văn S và bị cáo Phạm Văn Đ cùng đi đến nhà của anh Ch, tại đây S sử dụng 01 con dao phay thường dùng trong sinh hoạt gia đình do S mang theo chém vào cánh cửa kéo Đài Loan nhà anh Ch làm cửa móp rồi S tiếp tục đi vào trong nhà dùng dao chém rách mùng ngủ, chém bể kính cửa tủ quần áo, dùng tay giật đứt rèm cửa nhà anh Ch. Phạm Văn Đ nhặt được khúc cây tràm tại mé sân nhà anh Ch đi vào phòng khách đập vỡ mặt bàn 2 tầng bằng kính cường lực rồi đi ra ngoài. S tiếp tục

dùng ống tuýp sắt do S mang theo đập vào chân bàn rồi S và Đ rời khỏi hiện trường cùng với những người bạn. Tài sản mà các bị cáo làm hư hỏng của bị hại được Hội đồng định giá xác định có giá trị là 4.210.000 đồng. Sau đó hai bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Ch tổng số tiền 8.400.000 đồng là số tiền anh Ch ước lượng phải bỏ ra để sửa chữa và mua mới tài sản đã hư hỏng (Trong đó: S bồi thường 4.150.000 đồng; Đ bồi thường 4.250.000 đồng).

[3] Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, không ai được quyền xâm phạm trái pháp luật. Hành vi trên của các bị cáo là vi phạm pháp luật nên các bị cáo phải gánh chịu hậu quả do hành vi mà mình đã gây ra. Vào thời điểm thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, cả hai bị cáo đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tài sản mà các bị cáo hủy hoại có giá trị 4.210.000 đồng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm hại trực tiếp đến tài sản hợp pháp của bị hại mà còn làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương. Do vậy cần phải tuyên cho các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và cũng nhằm mục đích phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, để có cơ sở tuyên một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà từng bị cáo đã gây ra cần phân tích đánh giá về nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như xem xét các đặc điểm về nhân thân để có căn cứ cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[4.1] Về nguyên nhân, động cơ dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát từ việc các bị cáo nhớ lại chuyện hiềm khích trước đây giữa anh Phạm Thanh T (anh ruột của bị cáo Đ) với em ruột của bị hại, các bị cáo không có hiềm khích trực tiếp với bị hại nhưng lại có hành động thái quá, tự ý xông vào nhà của bị hại trong đêm tối và dùng hung khí hủy hoại tài sản của bị hại để nhằm giải quyết mâu thuẫn, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Các bị cáo đã chọn cách hành xử gây tổn hại tài sản của bị hại để giải quyết mâu thuẫn trong khi các bị cáo hoàn toàn có thể lựa chọn cách hành xử phù hợp hơn. Lẽ ra sau khi có uống rượu và nghe S nhắc đến chuyện mâu thuẫn cũ, Đ nên khuyên ngăn S nhưng Đ không làm như vậy mà còn mặc nhiên ủng hộ và cùng với bị cáo S hủy hoại tài sản của anh Ch.

[4.2] Bị cáo S và bị cáo Đ đều có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự do giữa hai bị cáo với anh Ch không có mâu thuẫn gì mà các bị cáo lại tự ý xâm nhập nơi ở và hủy hoại tài sản của anh Ch; Việc mâu thuẫn giữa anh T và em anh Ch là việc mâu thuẫn cá nhân giữa hai người này và đã được giải quyết xong cách đây 02 năm, các bị cáo không thể lấy lý do này để thực hiện việc hủy hoại tài sản của bị hại; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cả bị cáo S và bị cáo Đ đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải; Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại xong; Các bị cáo đều phạm tội lần

đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cả hai bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3] Vụ án có hai bị cáo cố ý cùng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự, tuy nhiên đây chỉ là đồng phạm giản đơn vì các hai bị cáo không có sự bàn bạc hay phân công nhiệm vụ cụ thể và đều cùng là người thực hành nên cả hai bị cáo đều phải chịu trách nhiệm chung đối với hậu quả của hành vi cả hai đã gây ra cho bị hại. Tuy nhiên, xét về tính chất, mức độ và tính nguy hiểm đối với hành vi cụ thể của từng bị cáo thì hành vi của bị cáo S là táo bạo và nguy hiểm hơn nên hình phạt dành cho bị cáo S sẽ nghiêm khắc hơn bị cáo Đ.

[5] Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm và thu nhập ổn định, bị cáo S cha mất sớm và chưa có vợ con, bị cáo Đ có con nhỏ nên cần tạo điều kiện để các bị cáo có cơ hội để sửa chữa sai lầm, tham gia lao động, học tập để trở thành người công dân có ích cho xã hội. Sau khi cân nhắc, xem xét toàn diện chứng cứ, các tình tiết của vụ án nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly các bị cáo Lê Văn S, Phạm Văn Đ ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính vẫn có thể vừa cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt vừa để phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về vật chứng: Các vật chứng trong vụ án là con dao, tuýp sắt, khúc tràm đều không thu hồi được nên không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Giữa các bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong, tại phiên tòa bị hại cũng không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Nguyễn Văn H, Trương Phong Đ, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc Nh và Lê Duy Ph, tuy có mặt tại khu vực nhà anh Ch khi xảy ra vụ việc nhưng không biết S và Đ chạy xe đến nhà anh Ch để đập phá tài sản, cũng không tham gia đập phá làm thiệt hại về tài sản nhà anh Ch mà mục đích là điện thoại hẹn gặp S để nhậu chung, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng và Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng không xem xét trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

[9] Quan điểm và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo định tại điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các quy định tại Khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 35; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn S và bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 10.000.000 (mười triệu) đồng.

2. Về vật chứng: Cơ quan điều tra không thu được vật chứng nên Hội đồng xét xử không đề cập.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn S và bị cáo Phạm Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Công an huyện Vĩnh Hưng;
- Các bị cáo, bị hại;
- Lưu.

Huỳnh Thị Yến Linh